

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2017/HSST.
Ngày: 20/9/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Thanh Liêm**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Văn Ba**.

2/ Bà **Lê Thị Ánh Sáng**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đào Minh Hoàng** – Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Văn Đồng** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành
xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 100/2017/HSST ngày 15 tháng 8 năm
2017 đối với:

- Bị cáo: **Phạm Văn Hai E**, sinh năm: 1988 tại An Giang.

Hộ khẩu thường trú: Ấp LQ, xã LK, huyện CM, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện
nay: Ấp 5, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ
văn hóa: 02/12; Con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị U. Bị cáo chung sống
như vợ chồng với Đỗ Thị Ái V (không đăng ký kết hôn), chưa có con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/6/2017 đến ngày 07/7/2017 được hủy bỏ
biện pháp tạm giam cho gia đình bảo lãnh tại ngoại (có mặt).

- Người bị hại: Anh **Trần Tuấn N**, sinh năm: 1994.

Hộ khẩu thường trú: Ấp AL, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Ấp 1, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh **Nguyễn Hữu C**, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: 62/3, ấp HB, xã ĐH, huyện TB, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

2/ Anh **Nguyễn Thành N**, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: 12/24, Khu phố 1, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Phạm Văn Hai E bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Phạm Văn Hai E và Trần Tuấn N cùng làm chung bộ phận Khai phá 5 của Công ty CT2 tại Khu Công nghiệp LT, huyện LT. Ngày 07/12/2015, lợi dụng lúc N ngủ trưa tại xưởng, E lấy chìa khóa xe của anh N để trên bàn rồi đi đến khu vực chợ LT làm thêm một chìa khóa cất giữ mục đích để khi nào thuận tiện sẽ dùng chìa khóa này lấy trộm xe của anh N. Lúc 17 giờ ngày 09/12/2015, khi công nhân nghỉ giữa ca, E đi đến nhà gửi xe của Công ty, dùng chìa khóa làm thêm mở cốp xe của anh N thấy trong cốp xe có 01 cái ví, E mở ví thấy bên trong có thẻ gửi xe, giấy chứng minh nhân dân, giấy đăng ký xe mô tô biển số 60C1-427.57 tất cả mang tên N, E nổ máy điều khiển xe chạy ra cổng bảo vệ rồi dùng thẻ gửi xe của anh N để đưa xe ra cổng. E chạy xe đến một điểm gửi xe để gửi xe vừa trộm được xong quay lại Công ty làm việc. Đến 20 giờ cùng ngày anh N ra nhà xe lấy xe về thì phát hiện bị mất xe nên báo bảo vệ Công ty và đến trình báo Đoàn Công an khu công nghiệp LT. Hai ngày sau, E đưa xe trộm được đến cửa hàng mua bán xe “TG” ở xã ĐH, huyện TB, tỉnh Đồng Nai do chị Lê Thị Cẩm L làm chủ để bán xe, nhưng chị L không mua mà điện thoại cho vợ chồng anh Nguyễn Hữu C đến mua, E đưa giấy đăng ký xe và chứng minh nhân dân của anh N và tự nhận mình tên N, thỏa thuận bán xe mô tô hiệu Exciter biển số 60C1-427.57 cho anh C với giá 25.700.000 đồng. Anh C sử dụng xe này được 02 tuần thì bán lại xe cho anh Nguyễn Thành N, anh N sử dụng xe đến ngày 21/01/2017 N cho bạn tên K mượn xe, K điều khiển xe này gây tai nạn giao thông nên Công an huyện TB tạm giữ xe. Qua xác minh xác định xe mô tô hiệu Exciter biển số 60C1-427.57 là tài sản trong vụ trộm cắp nên Công an huyện TB chuyển hồ sơ cùng vật chứng cho Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng vụ án: Xe mô tô Yamaha biển số 60C1-427.57 và chiếc chìa khóa E dùng để mở khóa xe của anh N đã được thu hồi giao trả lại người bị hại anh N.

Tại Kết luận định giá tài sản tố tụng số 40/KL.ĐGTSTT ngày 12/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 xe mô tô Yamaha hiệu Exciter biển số 60C1-427.57 trị giá 27.000.000 đồng (bút lục số 14).

Tại bản cáo trạng số 96/VKS-HS ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Phạm Văn Hai E về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo E từ 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù giam.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Hai E khai nhận: Lúc 17 giờ ngày 09/12/2015, tại Công ty CT2 thuộc Khu Công nghiệp LT, huyện LT, Phạm Văn Hai E đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô Yamaha hiệu Exciter biển số 60C1-427.57 trị giá 27.000.000 đồng. Đến ngày 28/6/2017 thì E bị phát hiện bắt giữ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn Hai E phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do có tư tưởng hưởng thụ, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Vì vậy, phải tuyên xử bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng mức độ phạm tội của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, giữa gia đình bị cáo và anh C, anh N đã thỏa thuận bồi thường xong nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn Hai E** phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn Hai E 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án 20/9/2017.

Giao bị cáo Phạm Văn Hai E cho Ủy ban nhân dân xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Bị cáo E phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (2);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- Bị cáo (1); Người bị hại (1); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (6).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Thanh Liêm